

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 N 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Bé N**; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu D – là Luật sư của Văn phòng Luật sư N– thuộc Đoàn luật sư tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh T**; Địa chỉ: Số 03, đường Dương H, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 N 2018.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 N 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Bé N**; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu D – là Luật sư của Văn phòng Luật sư N– thuộc Đoàn luật sư tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh T**; Địa chỉ: Số 03, đường Dương H, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh S.

2). Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1). Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé N và ông Nguyễn Anh T thừa nhận mối quan hệ của ông bà không phải là vợ chồng.

2.2). Về con chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Nguyễn Anh T thống nhất giao cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 13/03/2008; Phạm Thành Đ, sinh ngày 20/9/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phương, cháu Đạt đủ 18 tuổi.

2.3).Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Anh T không có cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Mai Phương; Phạm Thành Đạt, không ai được cản trở.

2.4). Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Nguyễn Anh T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5).Về nợ chung: Bà Phạm Thị Bé N và ông Nguyễn Anh T trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.6).Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, bà Phạm Thị Bé N đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp. Hoàn trả lại cho bà N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu số **0001624** ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THA - TPST;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Quốc Định